

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 913/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2017

V/v ly hôn giữa anh T và chị D

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Chính

Bà Trương Thị Thu Hiền

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 498/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lý Trọng T, sinh năm 1971; cư trú tại: 74/9 đường B (Tổ N, khu vực M, phường H), thành phố Q, T. Bình Định (có mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1976; cư trú tại: 74/9 đường B (Tổ N, khu vực M, phường H), thành phố Q, T. Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-6-2017 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Lý Trọng T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị D đăng ký kết hôn số 103 ngày 10-9-2011 tại UBND phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng anh bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, chị D không tôn trọng anh và luôn tự ý quyết định không bàn bạc gì với anh, chị D sống không trung thực, thường xuyên lừa dối anh, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Tháng 5/2017 vì không chịu đựng được nên anh đã gọi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn yêu cầu Tòa giải quyết cho anh được ly hôn với chị D. Trong quá trình Tòa giải quyết, chị D

hứa sửa đổi và được Tòa án động viên hòa giải nên anh đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng có biện pháp hàn gắn tình cảm và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi anh rút đơn khởi kiện, vợ chồng sống vẫn không hạnh phúc, chị D vẫn không sửa đổi, tiếp tục lừa dối anh, không tôn trọng anh. Hiện vợ chồng anh đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh đã trầm trọng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị D: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị D vẫn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lý Trọng T. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị D - là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị D.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lý Trọng T và chị Nguyễn Thị D là hôn nhân hợp pháp. Anh T yêu cầu Tòa giải quyết cho anh được ly hôn với chị D vì mâu thuẫn giữa anh và chị D đã trầm trọng không thể hàn gắn được, hiện vợ chồng anh đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, không ai còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ chị D đến Tòa để khai báo, hòa giải tạo điều kiện cho chị D hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị D cố tình vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa anh T và chị D không còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng, do đó hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ, phù hợp theo qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Anh T và chị D không có con chung, do vậy anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc anh Lý Trọng T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lý Trọng T và chị Nguyễn Thị D.
2. Về nuôi con chung: Anh T và chị D không có con chung, do vậy anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. Về án phí sơ thẩm: Anh Lý Trọng T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004814 ngày 14/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn. Anh T đã nộp đủ án phí.
5. Về quyền kháng cáo: Anh Lý Trọng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị D vắng mặt tại phiên

tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND T.Bình Định;
- VKSND TP.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Kim Anh